

**BẢNG TỔNG HỢP VÀ GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƠN VỊ NHNN
VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH HƯỚNG DẪN LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN NĂM 2022**

Ngày 12/12/2022, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1529/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ IV bao gồm Luật Phòng, chống rửa tiền 2022 (Luật PCRT). Theo đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ((NHNN) được giao chủ trì xây dựng Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Luật phòng, chống rửa tiền theo quy trình, thủ tục rút gọn.

STT	ĐIỀU	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
	ĐƠN VỊ GÓP Ý		NHẤT TRÍ VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	
	Vụ Truyền Thông, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Chính sách tiền tệ		Nhất trí với dự thảo Nghị định	
I	Ý KIẾN CỤ THỂ			
1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Vụ Tổ chức cán bộ	Đề nghị xem xét, chỉnh sửa như sau: “ <i>giao dịch với có giá trị lớn bất thường hoặc phức tạp...; trì hoãn giao dịch...</i> ”	Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa.
		Vụ Quản lý ngoại hối	+ Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “ <i>...nguyên tắc, phương pháp, tiêu chí</i> ” thành <i>nguyên tắc, tiêu chí, phương pháp</i> ” để bảo phù hợp với khoản 3 Điều 7 Luật Phòng, chống rửa tiền.	Tiếp thu chỉnh sửa cụm từ và điều chỉnh trật tự điều 4 trong dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp với Khoản 3 Điều 7.
2	Điều 2. Đối tượng áp dụng	Vụ Tổ chức cán bộ	Đề nghị chỉnh sửa bố cục Điều 2 và Điều 8 để phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định 34/2016/NĐ-CP.	Tiếp thu ý kiến, đã rà soát, chỉnh sửa kỹ thuật.

STT	ĐIỀU	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
		Học viện Ngân hàng	Điều 2 điểm d: Bổ sung từ “công tác”. Tổ chức, cá nhân khác và các cơ quan có liên quan đến <i>công tác</i> phòng, chống rửa tiền.	Cơ quan TTGSNH có ý kiến như sau: Nội dung này quy định tại Điều 2 Luật PCRT. Các đối tượng áp dụng của Nghị định cũng là các đối tượng áp dụng được quy định tại Điều 2 Luật PCRT.
		Vụ Thanh toán	Tại Điều 2 đối tượng áp dụng, đề nghị chỉnh sửa điểm a, b, c, d thành khoản 1, 2, 3, 4.	Tiếp thu ý kiến, đã rà soát, chỉnh sửa kỹ thuật.
3	Điều 3. Nguyên tắc đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền (Hướng dẫn Điều 7 Luật PCRT 2022)	Vụ Pháp chế	Điều 3 Khoản 1: Đề nghị xem lại đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền có đưa ra kết quả đánh giá mức độ rủi ro về rửa tiền chung của quốc gia không?	Tiếp thu ý kiến, đã rà soát, chỉnh sửa khoản 1 Điều 3 của dự thảo Nghị định như sau: “1. Đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền phải xác định được mức độ rủi ro về rửa tiền của quốc gia”
4	Điều 4. Phương pháp, tiêu chí đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền (Hướng dẫn Điều 7 Luật PCRT 2022)	Vụ Tổ chức cán bộ	Đề nghị nghiên cứu, xem xét chỉnh sửa tên Điều 4 “ <u>Phương pháp, tiêu chí đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền</u> ” cho phù hợp với quy định tại Điều 1 “Nghị định này quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Phòng, chống rửa tiền về nguyên tắc, <u>tiêu chí, phương pháp</u> đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền...” Đồng thời, rà soát, chỉnh sửa đảm bảo tính thống nhất trong toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định.	Tiếp thu ý kiến, đảo trật tự điều 4 trong dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp với Khoản 3 Điều 7 của Luật Phòng, chống rửa tiền 2022 đồng thời đã tiến hành chỉnh sửa lại điều 4 của dự thảo Nghị định để đảm bảo tính thống nhất trong toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định.
		Vụ Pháp chế	Đề nghị bổ sung quy định về thời gian thu thập số liệu để phục vụ việc đánh giá quốc gia về rửa tiền.	Cơ quan TTGSNH có ý kiến như sau: Khoản 3 Điều 7 Luật Phòng, chống rửa tiền quy định: “Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, phương pháp đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền” nên việc bổ sung quy định về thời gian thu thập số liệu để phục vụ việc đánh giá quốc gia về rửa tiền là không cần thiết.

STT	ĐIỀU	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
			<p>Khoản 1: Đề nghị bổ sung quy định giải thích từ ngữ đối với <i>phương pháp tính điểm</i> và <i>phương pháp chuyên gia</i>.</p>	<p>Cơ quan TTGSNH có ý kiến như sau: Không cần thiết bổ sung quy định giải thích từ ngữ đối với <i>phương pháp chấm điểm</i> và <i>phương pháp chuyên gia</i> vì đây là những phương pháp cơ bản, đã và đang được áp dụng ở nhiều lĩnh vực (VD: đã được nêu tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư).</p>
			<p>Điểm a, Điểm b: Đề nghị nghiên cứu để có quy định cụ thể về cơ sở để xác định tội phạm nguồn phổ biến của <i>tội rửa tiền trong nước và tội phạm nguồn phổ biến của tội rửa tiền xuyên biên giới</i>.</p>	<p>Cơ quan TTGSNH có ý kiến như sau: Dự thảo Nghị định đã chỉnh, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 4, theo đó cụm từ: “<u>tội phạm nguồn phổ biến của tội rửa tiền</u>” trong dự thảo đã được thay bằng “<i>tội phạm nguồn của tội rửa tiền</i>”. Lý do việc xem xét, đánh giá rủi ro rửa tiền của tất cả các loại tội phạm nguồn của tội rửa tiền nhằm đảm bảo đánh giá rủi ro quốc gia bao gồm việc xem xét, đánh giá toàn diện tất cả các loại tội phạm nguồn của tội rửa tiền theo yêu cầu của chuẩn mực quốc tế. Ngoài ra, điểm c khoản 2 Điều 4 đã chỉnh sửa lại như sau: “<i>Tiêu chí xuất xứ nguy cơ rửa tiền tối thiểu bao gồm các tiêu chí về nguy cơ rửa tiền ở trong nước và xuyên biên giới</i>”</p>
			<p>Đề nghị làm rõ phân loại điểm của các tiêu chí tại khoản 2 như thế nào để rõ ràng trong áp dụng. Trường hợp quá chi tiết có thể đưa vào phụ lục ban hành kèm theo Nghị định.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến góp ý, Cơ quan TTGSNH đã nghiên cứu, xây dựng các tiêu chí đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền gồm các tiêu chí cấp 1 đến tiêu chí cấp 3. Đây là những tiêu chí tối thiểu, trong quá trình thực hiện, căn cứ vào tình hình tội phạm, điều kiện thực tiễn về kinh tế, xã hội có thể bổ sung các tiêu chí cho phù hợp. Do vậy, việc bổ sung thang điểm cho các tiêu chí tối thiểu này nếu có, khi thay đổi trong chính sách, quy định pháp luật và những sản phẩm,</p>

STT	ĐIỀU	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
				<p>dịch vụ mới tạo ra những rủi ro mới phát sinh trong giai đoạn đánh giá, cập nhật rủi ro quốc gia cần phải bổ sung tiêu chí sẽ không thể thực hiện được do các tiêu chí đã có quy định trọng số điểm cụ thể. Bên cạnh đó, phương pháp đánh giá chấm điểm còn có thể kết hợp với phương pháp chuyên gia nên không phải mọi tiêu chí đánh giá đều có thể thiết kế theo thang điểm.</p>
		<p>Học viện Ngân hàng</p>	<p>Điều 4, khoản 2, điểm a: Bỏ cụm từ "Đánh giá" nằm ngay đầu đoạn thứ 2 để tạo sự đồng bộ với các đoạn sau. Trong phần nguy cơ rửa tiền xuyên biên giới, "số lượng yêu cầu trao đổi thông tin thuế gửi đi và nhận được có liên quan đến tội rửa tiền và tội phạm nguồn phổ biến của tội rửa tiền", đề nghị bổ sung làm rõ yếu tố xuyên quốc gia của vấn đề này.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa vào khoản 2 Điều 4 của dự thảo để đảm bảo đưa ra quy định về đánh giá rủi ro quốc gia toàn diện đáp ứng yêu cầu của chuẩn mực quốc tế và phù hợp với điều kiện thực tiễn của quốc gia.</p>
			<p>Điều 4, khoản 2, điểm b "hiệu quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa rửa tiền...", thay đổi thành "...phòng, chống rửa tiền..."</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa tại dự thảo.</p>
		<p>Học viện Ngân hàng, Vụ Chính sách an toàn hoạt động ngân</p>	<p>Về phương pháp, tiêu chí đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền (điều 4 dự thảo): đề nghị xem xét có hướng dẫn cụ thể về cách tính điểm tiêu chí/ trọng số từng tiêu chí để tạo thuận lợi trong việc thực hiện. Đồng thời đề nghị thuyết minh căn cứ đưa ra phương pháp, tiêu chí làm cơ sở cho việc tham gia ý kiến.</p>	<p>Cơ quan TTGSNH có ý kiến như sau: Cơ quan TTGSNH đã nghiên cứu, xây dựng các tiêu chí đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền gồm các tiêu chí cấp 1 đến tiêu chí cấp 3. Đây là những tiêu chí tối thiểu, trong quá trình thực hiện, căn cứ vào tình hình tội phạm, điều kiện thực tiễn về kinh tế, xã hội có thể bổ sung các tiêu chí cho phù hợp. Do vậy, việc bổ sung thang điểm cho các tiêu chí</p>

STT	ĐIỀU	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
		hàng		<p>tối thiểu này nếu có, khi thay đổi trong chính sách, quy định pháp luật và những sản phẩm, dịch vụ mới tạo ra những rủi ro mới phát sinh trong giai đoạn đánh giá, cập nhật rủi ro quốc gia cần phải bổ sung tiêu chí sẽ không thể thực hiện được do các tiêu chí đã có quy định trọng số điểm cụ thể. Bên cạnh đó, phương pháp đánh giá chấm điểm còn có thể kết hợp với phương pháp chuyên gia nên không phải mọi tiêu chí đánh giá đều có thể thiết kế theo thang điểm.</p>
		Vụ Chính sách an toàn hoạt động ngân hàng	<p>Đề nghị làm rõ hoặc bổ sung phần giải thích từ ngữ đối với một số thuật ngữ được sử dụng trong dự thảo, ví dụ: tội phạm nguồn phổ biến của tội rửa tiền, cơ quan có thẩm quyền/cơ quan có thẩm quyền trong nước</p>	<p>Cơ quan TTGSNH có ý kiến như sau: Dự thảo Nghị định đã chỉnh, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 4, theo đó cụm từ: “<u>tội phạm nguồn phổ biến</u> của tội rửa tiền” trong dự thảo đã được thay bằng “<i>tội phạm nguồn của tội rửa tiền</i>”. Lý do việc xem xét, đánh giá rủi ro rửa tiền của tất cả các loại tội phạm nguồn của tội rửa tiền nhằm đảm bảo đánh giá rủi ro quốc gia bao gồm việc xem xét, đánh giá toàn diện tất cả các loại tội phạm nguồn của tội rửa tiền theo yêu cầu của chuẩn mực quốc tế. Đối với một số thuật ngữ được sử dụng trong dự thảo, ví dụ: cơ quan có thẩm quyền/cơ quan có thẩm quyền trong nước, các thuật ngữ này đã được đề cập trong Luật Phòng, chống rửa tiền 2022.</p>
		Vụ Thanh toán	<p>Khoản 1 Điều 4 quy định “<i>Phương pháp đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền sử dụng kết hợp phương pháp tính điểm và phương pháp chuyên gia để đo lường rủi ro rửa tiền thông qua việc đánh giá nguy cơ rửa tiền quốc gia và đánh giá mức độ phù hợp của các chính sách, biện pháp phòng, chống rửa</i></p>	<p>Cơ quan TTGSNH có ý kiến như sau: Không cần thiết giải thích chi tiết đối với <u>phương pháp chấm điểm</u> và <u>phương pháp chuyên gia</u> vì đây là những phương pháp cơ bản, đã và đang được áp dụng ở nhiều lĩnh vực. Với vai trò là cơ quan đầu mối Ngân hàng Nhà nước sẽ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành thực hiện khi triển khai nội dung đánh giá này.</p>

STT	ĐIỀU	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
			<p><i>tiền</i>”. Tuy nhiên, chưa có quy định hướng dẫn cụ thể về hai phương pháp này để đảm bảo việc đo lường thống nhất trong nhiều lĩnh vực, ngành khác nhau.</p> <p>Khoản 2 Điều 4 quy định về tiêu chí đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền nhưng nội dung không thể hiện được các tính chất, dấu hiệu để đánh giá mà chỉ đề cập đến các chỉ tiêu dữ liệu đầu vào để phục vụ cho việc đánh giá theo các tiêu chí đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền.</p> <p>Trong Sổ tay hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới (World Bank) về công cụ đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền có đề cập đến các chốt kiểm soát PCRT (như tính toàn diện của khung pháp lý PCRT, hiệu quả của các hoạt động thanh tra, giám sát, tính sẵn có và việc thực thi các chế tài hành chính, tính sẵn có và hiệu lực của các chốt kiểm soát đối với việc gia nhập ngành...). Đối với mỗi chốt kiểm soát PCRT được đánh giá dựa trên các biến số (từ các nguồn thông tin, dữ liệu đầu vào) và tiêu chí đánh giá. Đề nghị cân nhắc quy định về các chốt kiểm soát PCRT tại Điều 4 hoặc cân nhắc quy định các chốt kiểm soát PCRT trên như là các tiêu chí về đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và đã rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện Điều 4 dự thảo Nghị định về phương pháp, tiêu chí đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền để đảm bảo tính minh bạch, rõ ràng, tạo thuận lợi trong thực tiễn áp dụng.</p>

STT	ĐIỀU	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
			Điểm d khoản 2 Điều 4 đề cập đến Tiêu chí đánh giá rủi ro rửa tiền <u>đối với ngành, lĩnh vực</u> trong khi tiêu đề của Điều 4 và nội dung của khoản 2 Điều 4 chỉ đề cập đến “đánh giá rủi ro <u>quốc gia</u> về rửa tiền”.	Tiếp thu ý kiến và đã rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện Điều 4 dự thảo Nghị định
5	Điều 5. Nhận biết khách hàng (Hướng dẫn Điều 9 Luật PCRT 2022)	Vụ Tổ chức cán bộ	Đề nghị rà soát, chỉnh sửa để tránh trùng lặp với quy định tại Điều 9 Luật PCRT	Tiếp thu ý kiến góp ý. Loại bỏ những khoản đã được quy định cụ thể tại Luật PCRT 2022.
		Vụ Tổ chức cán bộ	Tại điểm c, đề nghị cân nhắc, chỉnh sửa theo hướng “khi khách hàng thực hiện giao dịch không thường xuyên có tổng giá trị từ 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng trở lên trong một ngày bằng hoặc vượt mức giá trị của giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo theo quy định”.	Cơ quan TTGSNH có ý kiến như sau: Theo Khuyến nghị số 10 của FATF, mức giá trị giao dịch không thường xuyên là 15.000 USD (tương đương 375.000.000 đồng). Quy định mức giao dịch không thường xuyên tại khoản 1 Điều 5 kế thừa từ Nghị định số 116/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật PCRT năm 2012, và được thực hiện ổn định từ năm 2013 đến nay, chưa nhận được phản hồi, vướng mắc; Bên cạnh đó, quy định mức giá trị giao dịch không thường xuyên sẽ đảm bảo chặt chẽ trong công tác phòng, chống rửa tiền và phù hợp với Chuẩn mực của FATF. Vì vậy, Cơ quan TTGSNH đề nghị giữ nguyên theo dự thảo.
		Sở Giao dịch	Tại điểm c khoản 1 Điều 5, đề nghị làm rõ trường hợp đối với các giao dịch không thường xuyên phát sinh bằng ngoại tệ với giá trị lớn thì có phải áp dụng điều khoản nhận biết khách hàng không?	- Tiếp thu và đã chỉnh sửa điểm c khoản 1 Điều 5 như sau: “...có tổng giá trị từ 300.000.000 đồng hoặc bằng ngoại tệ có giá trị tương đương trở lên trong một ngày.”. - Đồng thời, bổ sung tại khoản 2, 3 Điều 5 như sau: + Khoản 2: “...từ 60.000.000 đồng hoặc bằng ngoại tệ có giá trị tương đương” + Khoản 3: “từ 300.000.000 đồng hoặc bằng ngoại tệ tiền mặt có giá trị tương đương ”

STT	ĐIỀU	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
		Vụ Pháp chế	<p>Điểm a Khoản 1: Đề nghị rà soát quy định của pháp luật có liên quan về tiết kiệm, thẻ để quy định cho thống nhất,. Hiện hiện không có khái niệm tài khoản thẻ, tài khoản tiết kiệm.</p> <p>Khoản 3: Đề nghị rà soát vì tại dự thảo Nghị định chưa liệt kê hết các hoạt động kinh doanh bất động sản.</p> <p>Khoản 5: Đề nghị rà soát khuyến nghị của FATF và xem xét về sự cần thiết có hướng dẫn nhận về trường hợp biết khách hàng đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ kế toán.</p> <p>Khoản 8: Đề nghị bổ sung quy định về thời điểm phải thực hiện nhận biết khách trong trường hợp cung cấp dịch vụ giám đốc, thư ký công ty cho bên thứ ba.</p>	<p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa điểm a khoản 1 như sau: “<i>a) Khi khách hàng lần đầu mở tài khoản, bao gồm tài khoản thanh toán, ví điện tử và các loại tài khoản khác;</i>”</p> <p>Tiếp thu và đã bổ sung vào dự thảo Nghị định</p> <p>Cơ quan TTGSNH có ý kiến như sau: Quy định tại Luật PCRT 2022 về nhận biết khách hàng đối với tổ chức cá nhân kinh doanh dịch vụ kế toán đã phù hợp với Khuyến nghị 23 của FATF vì vậy nội dung này hiện đã được bỏ ra khỏi dự thảo Nghị định.</p> <p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa như sau: “<i>7. Tổ chức, cá nhân khi cung cấp dịch vụ giám đốc, thư ký công ty cho bên thứ ba phải nhận biết khách hàng đối với bên thứ ba và người giám đốc hoặc thư ký đó.</i>”</p>
		Vụ Thanh toán	<p>- Tại Điều 5: + Điểm a khoản 1 Điều 5 đề cập đến “tài khoản tiết kiệm”, “tài khoản thẻ”; tuy nhiên, quy định pháp luật hiện nay không có khái niệm về “tài khoản tiết kiệm”, “tài khoản thẻ” [1] . Do đó, đề nghị rà soát, sử dụng thuật ngữ phù hợp. Ngoài ra, đề nghị bổ sung thuật ngữ “Ví điện tử” tại điểm này.</p> <p>[1] Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà</p>	<p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa như sau: “<i>a) Khi khách hàng lần đầu mở tài khoản, bao gồm tài khoản thanh toán, ví điện tử và các loại tài khoản khác hoặc khi khách hàng lần đầu thiết lập mối quan hệ với tổ chức tài chính nhằm sử dụng sản phẩm, dịch vụ do tổ chức tài chính cung cấp;</i>” Khoản 1 Điều 1 Nghị định 80/2016/NĐ-CP đã quy định về thuật ngữ “ví điện tử”.</p>

STT	ĐIỀU	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
			<p>nước (NHNN) về hướng dẫn hoạt động thẻ ngân hàng (đã được sửa đổi, bổ sung) chỉ có quy định về “<i>thẻ ngân hàng</i>”.</p>	
			<p>+ Tại điểm c, khoản 1 Điều 5 quy định “<i>Khi khách hàng thực hiện giao dịch không thường xuyên có tổng giá trị từ 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng trở lên trong một ngày. Giao dịch không thường xuyên là giao dịch thực hiện bởi khách hàng không có tài khoản hoặc có tài khoản, ví điện tử giao dịch sau thời gian 6 tháng không thực hiện bất kỳ giao dịch nào</i>”, đề nghị cân nhắc, rà soát, quy định phù hợp với đặc thù của từng nhóm khách hàng, sản phẩm, dịch vụ, lý do:</p> <p>(i) <i>Đối với nhóm khách hàng chỉ gửi tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi có kỳ hạn, trên thực tế, những khách hàng này có thể không thực hiện giao dịch thường xuyên và hết kỳ hạn gửi tiền (trên 6 tháng) có thể tiếp tục thực hiện giao dịch gửi tiền và thường có mức độ rủi ro về rửa tiền thấp hơn các nhóm khách hàng có giao dịch qua tài khoản thanh toán, thẻ ngân hàng, ví điện tử... Việc phải nhận biết khách hàng đối với nhóm khách hàng trên có thể dẫn đến khó khăn về nguồn lực cho các tổ chức tín dụng.</i></p>	<p>Cơ quan TTGSNH có ý kiến như sau: Tiếp thu một phần về việc loại trừ một số giao dịch tại điểm b khoản 1 Điều 5 như sau: “<i>Khi khách hàng thực hiện giao dịch không thường xuyên (trừ giao dịch tất toán tiết kiệm, trả nợ thẻ tín dụng, trả nợ khoản cấp tín dụng cho tổ chức tài chính, khoản thanh toán định kỳ đã đăng ký với tổ chức tài chính...) có tổng giá trị từ 300.000.000 đồng hoặc bằng ngoại tệ có giá trị tương đương trở lên trong một ngày.</i>”</p>
			<p>(ii) <i>Đối với dịch vụ Ví điện tử, theo khoản 6 Điều 9 Thông tư số 39/2014/TT-NHNN ngày</i></p>	<p>Cơ quan TTGSNH có ý kiến như sau: Quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định</p>

STT	ĐIỀU	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
			<p>11/12/2014 của Thống đốc Ngân hàng NHNN hướng dẫn về dịch vụ trung gian thanh toán (TGTT) (đã sửa đổi, bổ sung): “c) <i>Tổng hạn mức giao dịch qua các Ví điện tử cá nhân của 01 khách hàng tại 01 tổ chức cung ứng dịch vụ Ví điện tử (bao gồm giao dịch thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ hợp pháp và giao dịch chuyển tiền từ Ví điện tử cho Ví điện tử khác do cùng tổ chức cung ứng dịch vụ Ví điện tử mở) tối đa là 100 (một trăm) triệu đồng Việt Nam trong một tháng;</i></p> <p>d) <i>Quy định tại điểm c khoản này không áp dụng đối với Ví điện tử cá nhân của người có ký hợp đồng/thỏa thuận làm đơn vị chấp nhận thanh toán với tổ chức cung ứng dịch vụ Ví điện tử</i>”. Như vậy, các ví điện tử cá nhân (của người không ký hợp đồng/thỏa thuận làm đơn vị chấp nhận thanh toán với tổ chức cung ứng dịch vụ Ví điện tử) không thực hiện được các giao dịch có tổng giá trị từ 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng trở lên trong một ngày.</p> <p>Do đó, đề nghị cân nhắc tính cần thiết của việc thực hiện nhận biết khách hàng cá nhân (không ký hợp đồng/thỏa thuận làm đơn vị chấp nhận thanh toán với tổ chức cung ứng dịch vụ Ví điện tử) khi thực hiện giao dịch vượt mức; trong trường hợp thấy cần thiết, cần quy định mức giá trị giao dịch phù hợp với đặc thù của đối tượng khách hàng này.</p>	<p>không phân biệt Ví điện tử của cá nhân hay tổ chức. Đối tượng báo cáo chỉ phải nhận biết khách hàng trong trường hợp giao dịch của khách hàng đạt ngưỡng quy định trong 1 ngày.</p> <p>Quy định như dự thảo đảm bảo việc áp dụng ổn định trong thời gian dài, không phải sửa đổi, bổ sung trong trường hợp các quy định pháp luật khác có liên quan thay đổi (nếu có).</p>

STT	ĐIỀU	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
			<p>Liên quan đến nội dung nêu trên, đề nghị tham khảo thêm ý kiến của NHNN chi nhánh thành phố Hà Nội và NHNN chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (đơn vị có chức năng, nhiệm vụ thực hiện thanh tra đối với các tổ chức cung ứng dịch vụ Ví điện tử).</p> <p>+ Điểm đ khoản 1 Điều 5: đề nghị cân nhắc bổ sung, chỉnh sửa như sau <i>“Khi nghỉ ngơi giao dịch hoặc các bên liên quan đến giao dịch có liên quan đến hoạt động rửa tiền hoặc các hành vi phạm tội khác”</i>;</p>	<p>Cơ quan TTGSNH có ý kiến như sau: Nội dung này đã được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật PCRT vì vậy dự thảo Nghị định đã loại bỏ quy định này.</p>
6	<p>Điều 6. Chủ sở hữu hưởng lợi (Hướng dẫn Điều 10 Luật PCRT 2022)</p>	<p>Sở Giao dịch</p>	<p>Tại điểm d khoản 2 Điều 6 có đề cập đến thuật ngữ <i>“cá nhân nắm giữ vị trí quản lý cấp cao của tổ chức”</i>, đề nghị bổ sung định nghĩa thế nào là quản lý cấp cao của tổ chức.</p>	<p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa nội dung này như sau: <i>“b) Trường hợp khách hàng thiết lập mối quan hệ với đối tượng báo cáo, đối tượng báo cáo xác định cá nhân thiết lập mối quan hệ và thực tế chi phối mối quan hệ đó”</i></p>
		<p>Vụ Pháp chế</p>	<p>Khoản 2 Điều 10 Luật PCRT quy định: <i>“...Chính phủ quy định tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi”</i>, theo đó đề nghị cần quy định rõ các <i>tiêu chí</i> cụ thể tại dự thảo Nghị định. Đồng thời, đề nghị bổ sung thuyết minh rõ hơn đối với nội dung quy định về chủ sở hữu hưởng lợi tại dự thảo Nghị định.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định như sau <i>“1. Đối tượng báo cáo xác định chủ sở hữu hưởng lợi đối với khách hàng là cá nhân như sau:</i> a) Trường hợp khách hàng mở tài khoản, đối tượng báo cáo xác định cá nhân sở hữu thực tế một tài khoản hoặc chi phối hoạt động của tài khoản đó; b) Trường hợp khách hàng thiết lập mối quan hệ với đối tượng báo cáo, đối tượng báo cáo xác định cá nhân thiết lập mối quan hệ và thực tế chi phối mối quan hệ đó. 2. Đối tượng báo cáo xác định chủ sở hữu hưởng lợi đối với khách hàng là tổ chức như sau: a) Đối tượng báo cáo xác định cá nhân thực tế nắm giữ trực</p>

STT	ĐIỀU	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
				<p>tiếp hoặc gián tiếp từ 25% vốn điều lệ trở lên của tổ chức đó hoặc cá nhân cuối cùng có quyền chi phối đối với khách hàng tổ chức;</p> <p>b) Trường hợp không xác định được cá nhân theo quy định tại điểm a Khoản này, đối tượng báo cáo xác định ít nhất một người đại diện theo pháp luật của tổ chức, trừ trường hợp cá nhân đại diện vốn nhà nước trong tổ chức;</p> <p>c) Trường hợp tổ chức là doanh nghiệp đã niêm yết trên các thị trường chứng khoán trong nước và nước ngoài, đồng thời thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của tổ chức đã được công bố, đối tượng báo cáo xác định chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân được công bố đó.</p> <p>3. Đối với thoả thuận pháp lý, đối tượng báo cáo xác định chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân chi phối, thụ hưởng thực tế trong thoả thuận pháp lý.</p> <p>4. Đối tượng báo cáo xác định chủ sở hữu hưởng lợi của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ là cá nhân thực tế thụ hưởng quyền lợi của người được bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ.”.</p>
			<p>Điểm a Khoản 2: Đề nghị bổ sung quy định giải thích từ ngữ đối với cụm từ <u>bản chất hoạt động kinh doanh của khách hàng</u>; đồng thời làm rõ thông tin về <u>quyền sở hữu, cơ cấu kiểm soát của khách hàng</u> là thông tin cụ thể nào?</p>	<p>Cơ quan TTGSNH có ý kiến như sau: “Bản chất hoạt động kinh doanh” đã được quy định tại khoản 3 Điều 10 Luật PCRT 2022 và không giao hướng dẫn tại Nghị định vì vậy đã được bỏ ra khỏi dự thảo Nghị định.</p>
			<p>Điểm c Khoản 2: Đề nghị quy định rõ <u>phương thức khác</u> là phương thức cụ thể nào? + Đề nghị nghiên cứu gộp quy định tại điểm</p>	<p>Tiếp thu và đã được chỉnh sửa như sau: “b) Trường hợp không xác định được cá nhân theo quy định tại điểm a Khoản này, đối tượng báo cáo xác định ít nhất</p>

STT	ĐIỀU	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
			<p>b và điểm c khoản 2 thành một điểm.</p> <p>Điểm d Khoản 2: Đề nghị làm rõ <u>Vị vị trí quản lý cấp cao</u> được xác định như thế nào? Đồng thời rà soát, nghiên cứu chủ sở hữu hưởng lợi xác định theo người có “vị trí quản lý cấp cao” đã phù hợp với bản chất của khái niệm này?</p> <p>Điểm a Khoản 3: Đề nghị làm rõ các khái niệm “bản chất của hoạt động kinh doanh của thỏa thuận pháp lý”; “quyền sở hữu, cơ cấu kiểm soát của thỏa thuận pháp lý”.</p> <p>Điểm c Khoản 3: Đề nghị sửa lại như sau: “... <u>các cá nhân tương ứng với những cá nhân được đề cập tại điểm b khoản này</u>, vì chưa rõ đối tượng cần thu thập thông tin”.</p>	<p><i>một người đại diện theo pháp luật của tổ chức, trừ trường hợp cá nhân đại diện vốn nhà nước trong tổ chức;”</i></p> <p>Tiếp thu và đã được chỉnh sửa như sau: “3. Đối với thỏa thuận pháp lý, đối tượng báo cáo xác định chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân chi phối, thụ hưởng thực tế trong thỏa thuận pháp lý.”</p>
		Vụ Thanh toán	- Tại điểm b khoản 2 Điều 6 Dự thảo Nghị định quy định chủ sở hữu hưởng lợi đối với khách hàng là tổ chức, tại Dự thảo Nghị định tăng tỷ lệ % nắm giữ vốn điều lệ của pháp nhân từ 25% trở lên thay vì 10%, 20% tại Nghị định 116/2013/NĐ-CP; đề nghị làm rõ cơ sở điều chỉnh tỷ lệ này.	Cơ quan TTGSNH có ý kiến như sau: Tỷ lệ 25% được kế thừa từ quy định tại Nghị định 87/2019/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2013/NĐ-CP). Tỷ lệ này phù hợp với khuyến nghị của FATF.
7	Điều 7. Giao dịch với giá trị lớn bất thường hoặc phức	Vụ Quản lý ngoại hối	Đề nghị chỉnh sửa từ “với” thành từ “có” tại tên Điều.	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa tên Điều thành “ <i>Giao dịch có giá trị lớn bất thường hoặc phức tạp</i> ”.

STT	ĐIỀU	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
	tạp (Hướng dẫn Điều 20 Luật PCRT 2022)	Học viện Ngân hàng	Để thực hiện được khoản 1 điều 7, cần bổ sung các cơ chế, quy định yêu cầu khách hàng khai báo thu nhập một cách trung thực. Bên cạnh đó, bổ sung thêm định lượng mức “vượt quá” ở đây là bao nhiêu lần so với thu nhập.	Tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa quy định tại khoản 1 Điều 7 như sau: <i>“1. Giao dịch có giá trị lớn bất thường là giao dịch có giá trị lớn hơn gấp nhiều lần với thu nhập hoặc cao hơn gấp nhiều lần với thu nhập thường xuyên”</i> Dựa trên đặc thù của mỗi khách hàng, đối tượng báo cáo sẽ xác định giao dịch có giá trị lớn gấp nhiều lần với thu nhập hoặc cao hơn gấp nhiều lần với thu nhập thường xuyên của khách hàng. Quy định này tạo điều kiện cho đối tượng báo cáo khi thực thi tùy tình hình thực tế, việc quy định định lượng cụ thể là không phù hợp để áp dụng cho tất cả khách hàng và loại hình hoạt động của đối tượng báo cáo, đồng thời dễ dẫn đến tình trạng né tránh quy định của pháp luật khi thực hiện giao dịch.
		Vụ Pháp chế	Quy định tại khoản 2 Điều 7 chưa thể hiện mối liên hệ giữa nội dung <u>giao dịch được thực hiện thông qua nhiều bên trung gian, nhiều tài khoản không cần thiết</u> với <u>không phù hợp với bản chất của giao dịch</u> Đề nghị xem lại quy định <u>bất kỳ giao dịch nào do đối tượng báo cáo nhận định không bình thường và cần có sự giám sát chặt chẽ</u> , vì có thể dẫn đến sự tùy tiện khi áp dụng.	Tiếp thu, chỉnh sửa quy định tại khoản 2 Điều 7 như sau: <i>“Giao dịch phức tạp là giao dịch thực hiện thông qua nhiều bên trung gian, nhiều tài khoản, nhiều ví điện tử không cần thiết; giao dịch được thực hiện giữa nhiều tài khoản, nhiều ví điện tử khác nhau của cùng một chủ tài khoản tại các khu vực địa lý khác nhau ...”</i> .
8	Điều 8. Trách nhiệm cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo (Hướng dẫn Điều 39	Vụ Pháp chế	Điểm b: Trường hợp này chỉ cung cấp cho cơ quan công an hay cơ quan điều tra nói chung, đề nghị làm rõ?	Cơ quan TTGSNH có ý kiến như sau: Điều 8 dự thảo Nghị định chỉnh sửa quy định đối tượng báo cáo phải cung cấp kịp thời thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Phòng, chống rửa tiền cho cơ quan điều tra, cơ quan được giao tiến hành một số

STT	ĐIỀU	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
	Luật PCRT 2022)		<p>Điểm c, Điểm d:</p> <p>+ Đề nghị làm rõ các thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo đối tượng báo cáo phải cung cấp theo yêu cầu là chỉ giao dịch liên quan đến “tội phạm nguồn phổ biến của tội rửa tiền” hoặc “hoạt động có hành vi rửa tiền” hay bất cứ trường hợp nào các cơ quan này đều có quyền yêu cầu cung cấp và tương tự với quy định tại điểm a, điểm c Khoản 3 Điều 10.</p> <p>+ Về nội dung chức danh có thẩm quyền ký văn bản yêu cầu cung cấp thông tin đã được quy định tại văn bản chuyên ngành. Đề nghị rà soát lại để quy định cho phù hợp hoặc cân nhắc quy định dẫn chiếu.</p>	<p>hoạt động điều tra có thẩm quyền theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật có liên quan.</p> <p>Cơ quan TTGSNH có ý kiến như sau:</p> <p>- Điều 8 dự thảo Nghị định chỉnh sửa quy định đối tượng báo cáo phải cung cấp kịp thời thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Phòng, chống rửa tiền cho cơ quan điều tra, cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra có thẩm quyền theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật có liên quan. Dự thảo Nghị định không quy định cụ thể từng trường hợp cung cấp thông tin.</p> <p>- Dự thảo Điều 8 Nghị định chỉnh sửa theo hướng không quy định nội dung về chức danh có thẩm quyền ký văn bản. Các quy định này thực hiện theo pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật có liên quan.</p>
9	Điều 9. Thu thập, xử lý và phân tích thông tin phòng, chống rửa tiền (Hướng dẫn Điều 41 Luật PCRT 2022)			

STT	ĐIỀU	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
10	Điều 10. Trao đổi, cung cấp, chuyển giao thông tin phòng, chống rửa tiền với cơ quan có thẩm quyền trong nước (Hướng dẫn Điều 42 Luật PCRT 2022)	Vụ Quản lý ngoại hối	Điểm d khoản 2: cân nhắc, chỉnh sửa cụm từ “không có cơ sở kinh tế” vì không rõ nghĩa.	Cơ quan TTGSNH có ý kiến như sau: Cơ quan TTGSNH đã chỉnh sửa theo hướng bỏ điểm d khoản 3 Điều 10 và chỉnh sửa nội dung quy định tại Điều 10 dự thảo Nghị định
		Học viện Ngân hàng	Điều 10, khoản 3, điểm b: Giao dịch liên quan đến tổ chức, cá nhân nằm trong danh sách cảnh báo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và của quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới. Cân nhắc ghi rõ thành “danh sách cảnh báo của NHNN Việt Nam và danh sách cảnh báo của các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới”	Cơ quan TTGSNH có ý kiến như sau: Cơ quan TTGSNH đã bỏ quy định này ở dự thảo Nghị định do đã có quy định tại Luật PCRT 2022 và không cần hướng dẫn tại dự thảo Nghị định.
		Học viện Ngân hàng	Điều 10, khoản 3, điểm d: Giao dịch được thực hiện trong thời gian rất ngắn ... nhưng không có cơ sở kinh tế hoặc không đủ chứng từ giao dịch. Đề xuất thay đổi thành “không có cơ sở chính đáng về kinh tế hoặc pháp lý”	Cơ quan TTGSNH có ý kiến như sau: Cơ quan TTGSNH đã chỉnh sửa theo hướng bỏ điểm d khoản 3 Điều 10 và chỉnh sửa nội dung quy định tại Điều 10 dự thảo Nghị định
		Cơ quan TTGSNH (Cục I)	Tại Điều 10 Dự thảo Nghị định (<i>trang 9</i>): Đề nghị nghiên cứu, bổ sung hướng dẫn cụ thể về việc chia sẻ, trao đổi, cung cấp thông tin phòng, chống rửa tiền giữa NHNN và các cơ quan thẩm quyền nước ngoài (tại dự thảo Thông tư mới quy định về trao đổi, cung cấp thông tin cho các cơ quan thẩm quyền trong nước).	Cơ quan TTGSNH có ý kiến như sau: Việc “chia sẻ, trao đổi, cung cấp thông tin phòng, chống rửa tiền giữa NHNN và các cơ quan thẩm quyền nước ngoài” được quy định tại Điều 43 Luật PCRT. Tại Điều 43 Luật không có quy định Chính phủ hướng dẫn chi tiết.

STT	ĐIỀU	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
		Vụ Pháp chế	<p>Khoản 2 Điểm a: Đề nghị làm rõ có bao gồm thông tin được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị định hay không?</p> <p>- Khoản 3 Điểm a, Điểm c: Tổ chức, cá nhân bị điều tra, truy tố, xét xử có thể là các <u>bị can, bị cáo</u> theo đó đề nghị xem lại các quy định của điểm a và điểm c để tránh trùng lặp?</p> <p>- Khoản 4: Đề nghị làm rõ các cơ quan điều tra được liệt kê tại khoản này được áp dụng cho cả cơ quan điều tra quy định tại Điều 8 và điểm b khoản 3 Điều 11 dự thảo Nghị định hay không?</p> <p>- Khoản 6: Đề nghị thay thế cụm từ <u>phân loại, giải quyết</u> bằng cụm từ <u>xử lý</u> cho phù hợp với quy định tại Luật PCRT, cũng như bao quát, đầy đủ hơn.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến góp ý, Cơ quan TTGSNH đã chỉnh sửa và kết cấu tại quy định tại Điều 10 dự thảo Nghị định.</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa tại điểm c khoản 1 Điều 10 tại dự thảo Nghị định như sau: <i>“1. Cơ sở hợp lý để nghi ngờ giao dịch được nêu trong thông tin, báo cáo liên quan đến rửa tiền, bao gồm:</i> ... <i>c) Giao dịch liên quan đến tội phạm đã bị kết án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự;”</i></p> <p>Cơ quan TTGSNH có ý kiến như sau: Cơ quan TTGSNH đã bỏ khoản 4 Điều 10 dự thảo Nghị định do các đơn vị là cơ quan điều tra đã được xác định tại Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự 2015.</p> <p>Cơ quan TTGSNH có ý kiến như sau: Cơ quan TTGSNH đã bỏ quy định này tại dự thảo Nghị định.</p>
11	Điều 11. Áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch (Hướng dẫn Điều 44 Luật PCRT 2022)	Học viện Ngân hàng	Thống nhất cách trình bày cụm từ “danh sách đen” hoặc “Danh sách đen”	Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo.
		Vụ Pháp chế	Khoản 1: Đề nghị (i) cân nhắc quy định <u>trùng khớp toàn bộ</u> (Điểm a) vì có thể bỏ lọt đối tượng có liên quan nếu chỉ vì vấn đề kỹ thuật mà không còn trùng khớp toàn bộ; (ii)	Cơ quan TTGSNH có ý kiến như sau: - Về quy định “trùng khớp toàn bộ”: Cần quy định “trùng khớp toàn bộ” để phân tách rõ với trường hợp “trùng khớp một phần” tại Điểm b.

STT	ĐIỀU	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
			<p>quy định cụ thể thế nào là <i>trùng khớp một phần</i> (Điểm b).</p> <p>Việc áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 44 Luật PCRT theo các thông tin của tổ chức, cá nhân thuộc Danh sách đen do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chủ trì lập. Đồng thời, nội dung này liên quan đến hệ thống thực hiện của các đối tượng báo cáo, do đó, đề nghị Quý Cơ quan phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các đối tượng báo cáo nghiên cứu, rà soát để có quy định hướng dẫn rõ ràng, cụ thể để đảm bảo an toàn, chặt chẽ và tính khả thi.</p>	<p>- Cơ quan soạn thảo đã quy định cụ thể về “trùng khớp một phần”. Theo đó khoản 1 Điều 11 đã được chỉnh sửa như sau:</p> <p><i>“1. Căn cứ để nghi ngờ hoặc phát hiện các bên liên quan tới giao dịch thuộc Danh sách đen nhằm mục đích trì hoãn giao dịch gồm:</i></p> <p><i>a) Cá nhân, tổ chức liên quan tới giao dịch có thông tin trùng khớp toàn bộ với thông tin của tổ chức, cá nhân thuộc Danh sách đen;</i></p> <p><i>b) Cá nhân có ít nhất các thông tin: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; số Chứng minh nhân dân, số Căn cước công dân, số định danh cá nhân hoặc số Hộ chiếu trùng khớp với thông tin của cá nhân thuộc Danh sách đen.</i></p> <p><i>c) Tổ chức có ít nhất các thông tin: tên giao dịch; số giấy phép thành lập, mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế trùng khớp với thông tin của tổ chức thuộc Danh sách đen.”</i></p>
			<p>Khoản 4: Tại điểm b khoản 1 Điều 11 dự thảo có nội dung trùng với trách nhiệm báo cáo giao dịch đáng ngờ và phải báo cáo theo quy trình xử lý giao dịch đáng ngờ. Đề nghị rà soát lại để có quy định hướng dẫn cho đối tượng báo cáo thực hiện báo cáo phù hợp.</p>	<p>Cơ quan TTGSNH giải trình như sau:</p> <p>Khoản 4 dự thảo Nghị định quy định: “4. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại Khoản 3 Điều này có trách nhiệm kịp thời xử lý báo cáo về việc áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống khủng bố và phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.”</p> <p>Điểm b khoản 1 dự thảo Nghị định quy định: “b) Cá nhân, tổ chức liên quan tới giao dịch có thông tin trùng khớp một phần với thông tin của tổ chức, cá nhân thuộc Danh sách đen mà đối tượng báo cáo trên cơ sở các thông tin thu thập được tin rằng cá nhân, tổ chức liên quan tới khủng bố, tài trợ khủng bố, phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt</p>

STT	ĐIỀU	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
				<i>hàng loạt.</i> Các điều khoản này không trùng với trách nhiệm báo cáo giao dịch đáng ngờ và phải báo cáo theo quy trình xử lý giao dịch đáng ngờ theo ý kiến của Vụ Pháp chế.
12	Điều 12. Hiệu lực thi hành	Học viện Ngân hàng	Điều 12 khoản 2: Sửa lỗi chính tả “ Nghi định số 87/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019...”	Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo.
13	Điều 13. Trách nhiệm thi hành			
II	Ý KIẾN KHÁC			

CƠ QUAN THANH TRA, GIÁM SÁT NGÂN HÀNG